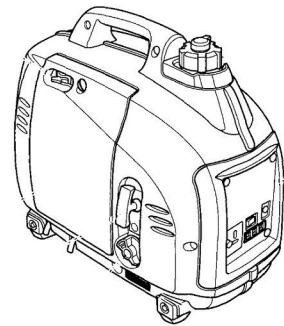


## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### MÁY PHÁT ĐIỆN EU10i

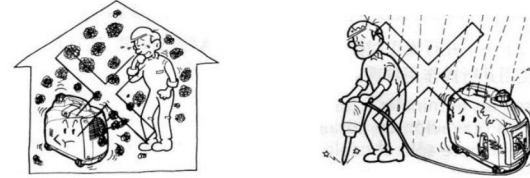


Honda Motor Co., Ltd.

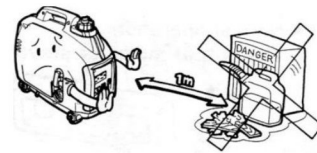
-1-

## I. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Không sử dụng máy dưới trời mưa hoặc khu vực ẩm ướt



Đặt máy cách xa vật liệu thiết bị dễ cháy nổ tối thiểu 1m



Không hút thuốc khi châm nhiên liệu

Không châm tràn nhiên



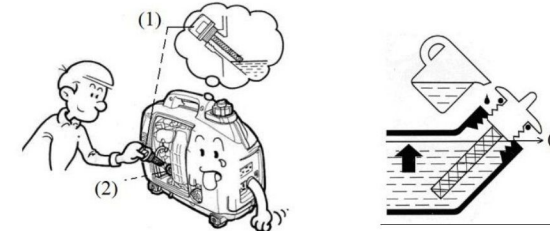
-2-

## II. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

### 1. Nhớt máy

Tháo que thăm nhớt (1) ra, kiểm tra mức nhớt

Nếu mức nhớt thiếu, châm thêm sao cho nhớt vừa chớm ra miệng thăm nhớt (2) sau đó vặn que thăm nhớt (1)



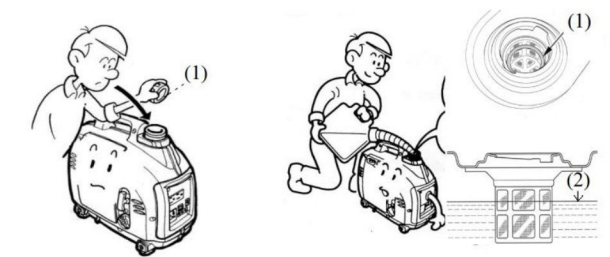
Lưu ý:

- Đặt máy trên mặt phẳng khi kiểm tra mức nhớt
- Dung tích nhớt 0.25 lít
- Nếu mức nhớt thiếu, máy sẽ không hoạt động được vì máy có trang bị bộ phận báo nhớt tự động

### 2. Nhiên liệu

- Tháo nắp bình xăng lớn (1) sau đó kiểm tra mức xăng (2)
- Nếu mức xăng hết hoặc thiếu, ta châm thêm xăng sao cho mức xăng nằm giữa tấm lọc xăng 1 ở dưới nắp

-3-



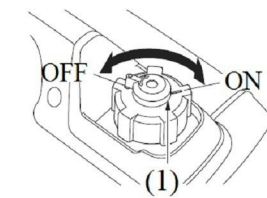
Lưu ý:

- Dung tích bình xăng là 0.6 lít
- Không sử dụng xăng lẫn nước hoặc tạp chất
- Không sử dụng không được tự ý tháo bỏ tấm lọc xăng ra ngoài khi châm xăng.

## III. VẬN HÀNH MÁY

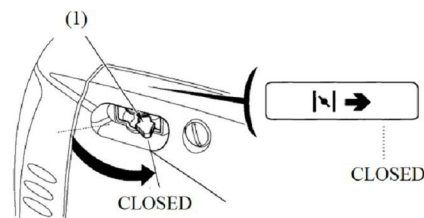
### 1. Thao tác vận hành

- Gạt khoá xăng (1) sang vị trí "ON"

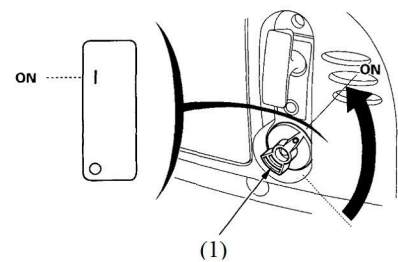


-4-

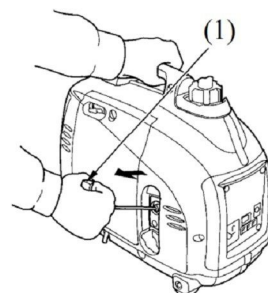
-Gạt cần e gió (1) sang vị trí đóng "CLOSED"



-Gạt công tắc máy(1) sang vị trí "ON"

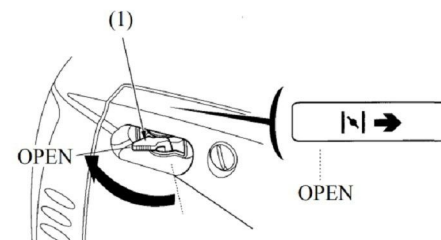


- Kéo tay nắm giạt (1) vừa cứng tay rồi giạt nổ máy

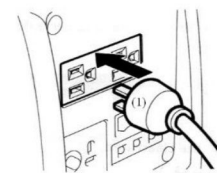


-5-

-Sau khi máy nổ, gạt cần e gió(1) sang vị trí "OPEN"



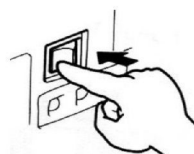
- Để máy hoạt động ổn định khoảng 2-3 phút
- Cắm phích lấy điện AC từ ổ cắm trên bảng điện



## 2. Các chú ý trong quá trình vận hành và sử dụng

- 2.1 Trên máy có gắn công tắc chuyển đổi
- 2.1.1 Công tắc ở vị trí ON

Máy tự động điều chỉnh sang tốc độ thấp khi không tải, khi có tải lớn máy tự động điều chỉnh tốc độ thích hợp



-6-

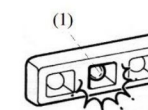
### 2.1.2 Công tắc ở vị trí "OFF"

- Máy tắt chế độ tự điều chỉnh khi không có tải



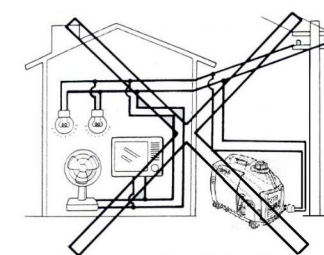
Lưu ý:

- Khi xảy ra hiện tượng quá tải hoặc ngắn mạch thì đèn ở vị trí (1) sẽ sáng. Chúng ta phải ngắt tải, tắt máy và kiểm tra nguyên nhân

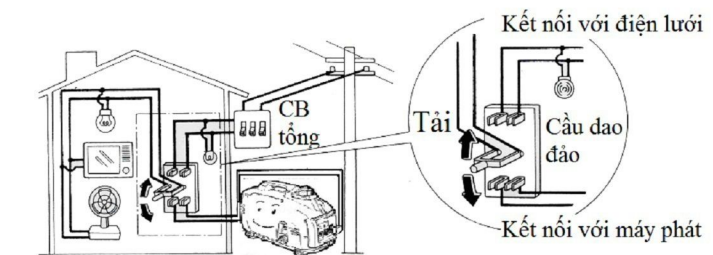


- Tuyệt đối không đấu nối trực tiếp hệ thống điện của máy phát với điện lưới quốc gia. Vì dễ xảy ra tình trạng dòng điện dẫn đến cháy máy phát

- Khi muốn sử dụng nguồn điện từ máy phát vào trong nhà, phải sử dụng một cầu dao đảo để tách rời nguồn điện máy phát, tránh xảy ra tai nạn điện

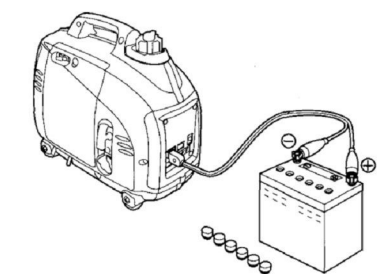


-7-



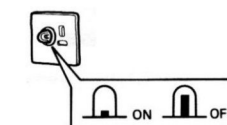
### 2.2 Sử dụng dòng điện DC

- Bật công tắc chuyển đổi ở vị trí OFF



Chú ý:

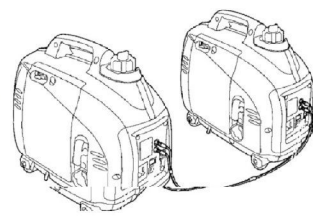
- Trên máy có CB sử dụng bảo vệ dòng DC. Khi dòng điện quá tải hoặc ngắn mạch thì CB này sẽ tự động ngắt ( vị trí OFF ) để bảo vệ cho bình ắc quy và máy phát



-8-

### 2.3 Vận hành song song

-Đối với dòng sản phẩm EU 10i quý khách có thể kết nối hai máy song song với nhau bằng cáp

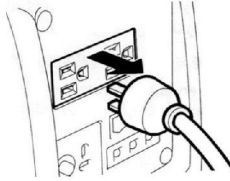


Lưu ý:

-Cáp dùng để kết nối song song hai máy phát là phụ kiện tùy chọn, không kèm theo máy. Tuyệt đối không sử dụng cáp khác chủng loại

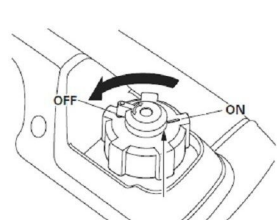
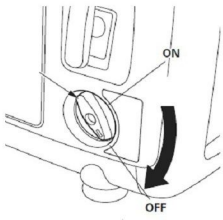
### IV. THAO TÁC DỪNG MÁY

- Tắt CB điện từ tải của gia đình
- Rút phích cắm điện ra
- Nếu có kết nối song song thì rút phích cắm từ hai máy ra



Xoay công tắc về vị trí "OFF"

Xoay khoá xăng về vị trí "OFF"

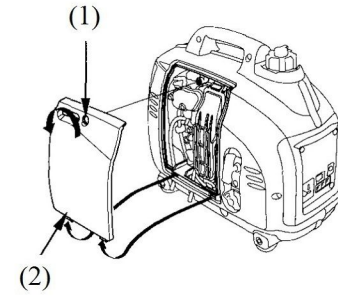


-9-

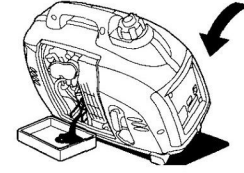
### V. BẢO DƯỠNG MÁY

#### 1. Thay nhớt

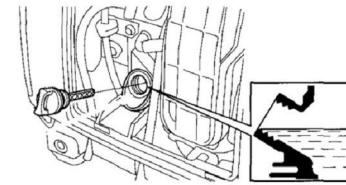
-Tháo vít (1) lấy nắp hông (2) ra ngoài



- Tháo que thăm nhớt và đổ hết nhớt bản ra ngoài



- Châm nhớt mới vào sao cho mức nhớt vừa chạm tràn miệng châm nhớt

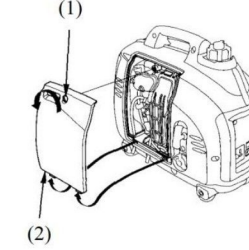


-Sau đó vặn que thăm nhớt lại  
Lưu ý: Dung tích nhớt là 0.25 lít

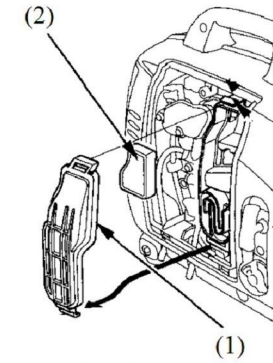
-10-

#### 2. Vệ sinh lọc gió

Tháo chốt (1) và nắp hông (2) ra ngoài

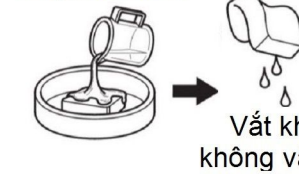


- Sau đó lấy nắp chụp lọc gió (1) và lõi lọc gió (2) ra ngoài

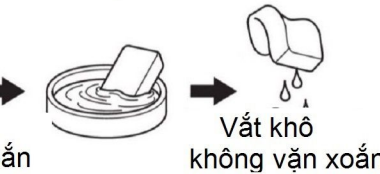


-Vệ sinh lõi lọc gió nếu bẩn.

Giặt sạch bằng nước xà phòng ấm hoặc dầu hỏa



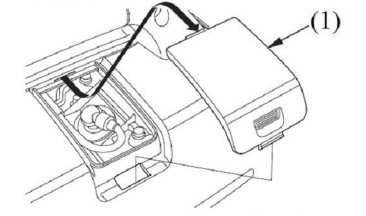
Nhúng vào nhớt sạch



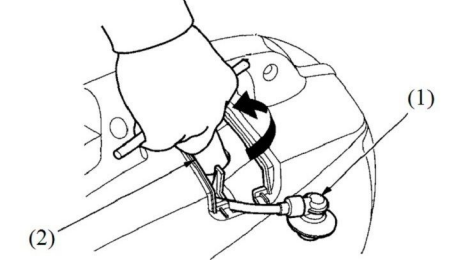
-11-

#### 3. Vệ sinh bugi

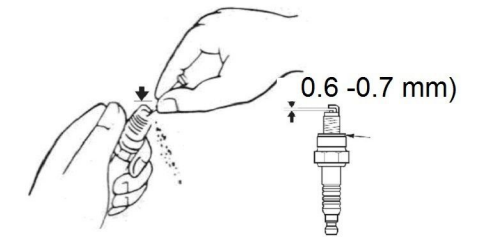
- Tháo nắp đậy (1)



- Tháo nắp chụp bugi (1). Sau đó tháo bugi ra bằng tuýp (2)



- Điều chỉnh khe hở bugi nếu cần thiết  
- Khe hở tiêu chuẩn: 0.6 - 0.7 mm



-12-

### LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG

Bảo dưỡng	Kiểm tra	Mỗi lần sử dụng	Tháng đầu tiên hoặc 10 giờ	3 tháng hoặc 50 giờ	6 tháng hoặc 100 giờ	2 năm hoặc 300 giờ
Nhớt máy	Kiểm tra	x				
	Thay thế		x		x	
Lọc gió	Kiểm tra	x				
	Vệ sinh			x (1)		
Bugie	Kiểm tra-điều chỉnh				x	
	Thay thế					x
Khe hở supap	Kiểm tra-điều chỉnh					x (2)
Buồng đốt	Vệ sinh		Mỗi 300 giờ (2)			
Bình xăng & lọc xăng	Vệ sinh		Mỗi năm (2)			
Đường ống xăng	Kiểm tra		Mỗi 2 năm (nếu cần thiết) (2)			

(1) Vệ sinh thường xuyên hơn khi sử dụng trong khu vực nhiều bụi bẩn.

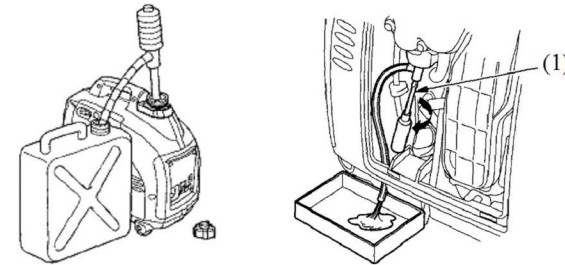
(2) Những mục này nên được thực hiện bởi đại lý ủy quyền của Honda.

-13-

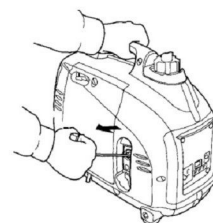
### VI. BẢO QUẢN MÁY

-Khi không sử dụng máy trong thời gian dài quý khách nên thực hiện các bước sau

- Xả hết xăng trong bình xăng
- Nới lỏng vít xả xăng (1) xả hết xăng trong bình xăng con



- Thay nhớt mới cho động cơ
- Tháo bugi và đổ khoảng một muỗng nhỏ nhớt vào trong buồng đốt. Kéo tay gạt vài lần để nhớt bôi trơn đều buồng đốt sau đó lắp bugi lại.
- Kéo nhẹ tay gạt cho đến khi cảm thấy hơi cứng tay sau đó nhả ra



- Để máy phát điện vào thùng cất vào nơi khô ráo

-14-

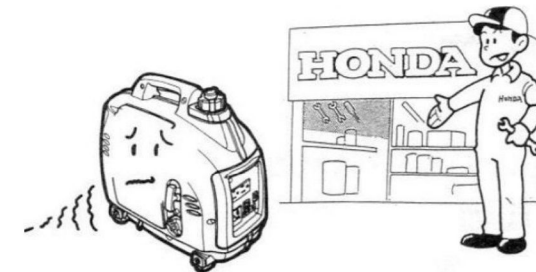
### VII. MỘT SỐ HƯ HỎNG THƯỜNG GẶP

#### 1. Động cơ không hoạt động được

- Kiểm tra mức xăng
- Kiểm tra mức nhớt( Động cơ có thiết bị báo nhớt, nếu thiếu nhớt máy sẽ không nổ
- Tháo bugi và vệ sinh bụi than, kiểm tra khe hở bugi

#### 2. Máy phát không ra điện

- Kiểm tra quá tải và ngắn mạch trong thời gian sử dụng
  - Kiểm tra lại hệ thống điện trong tải sử dụng
- Lưu ý:  
Nếu máy vẫn không nổ hoặc hoạt động mà không có điện quý khách vui lòng mang máy đến đại lý ủy quyền của Honda để được giúp đỡ.



-15-

### VIII. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐỘNG CƠ	Loại máy	HONDA GXH50
	Kiểu máy	4 thì, cam treo, 1 xi lanh
	Dung tích xi lanh	50 cc
	Đường kính x hành trình piston	41.8 x 36.0 mm
	Loại bugi	CR5HSB (NGK), U16FSR-UB (DENSO)
	Công suất cực đại	1.32 kW (1.79 mã lực)/ 6000 v/p
	Tỉ số nén	8.0:1
	Kiểu đánh lửa	Transito từ tính ( IC )
	Kiểu khởi động	Bằng tay
	Dung tích nhớt	0.25 lít
Dung tích bình nhiên liệu	2.3 lít	
Thời gian hoạt động liên tục (tại tải liên tục)	3.9 giờ 3.6 giờ *	
Độ ồn	57 dB (A) 58 dB (A) *	
ĐẦU PHÁT	Điện thế xoay chiều	220 V
	Tần số	50 Hz
	Công suất cực đại	1.0 KVA
	Công suất định mức	0.9 KVA
THÔNG SỐ LẮP ĐẶT	Điện thế một chiều	12V - 8A
	Kích thước phủ bì	450 x 240 x 380 (mm)
Trọng lượng khô	13 Kg	

Ghi chú: một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước  
(\*): Giá trị khi tải chế độ vận hành tiết kiệm

-16-